

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10 -09-2018

“V/v tranh chấp: ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1994

HKTT: Ấp Đ, huyện A, tỉnh Bình Định; tạm trú tại: Số 86/3, nhà trọ Kim L, tổ 3, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Lê Trung T, sinh năm 1993

HKTT: Ấp 6, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang; tạm trú tại: Số 86/3, nhà trọ Kim L, tổ 3, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày: Bà H và ông Lý Lê Trung T tự nguyện sống chung vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang vào ngày 30/3/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung, ông T đã có người phụ nữ khác. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lý Lê Tấn Ph, sinh ngày 22/9/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Lý Lê Trung T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với bị đơn. Bà H cũng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lý Lê Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lý Lê Trung T có đăng ký tạm trú tại số 86/3, nhà trọ Kim , tổ 3, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H và ông Lý Lê Trung T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang vào ngày 30 tháng 3 năm 2015, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H cho rằng giữa bà và ông T không còn yêu thương nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, nguyên nhân do ông T đã có người phụ nữ khác, bà H đã nhiều lần tha thứ nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Kết quả xác minh ngày 02/3/2018 thể hiện: Ông Lý Lê Trung T có địa chỉ tạm trú tại số 86/3, nhà trọ Kim L, tổ 3, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa bà H và ông T vì các đương sự không thông báo cho địa phương được biết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thị xã Bến Cát đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án. Qua đó cho thấy lời trình bày của bà H là có căn cứ, ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lý Lê Tấn Ph, sinh ngày 22/9/2016. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Xét thấy, hiện nay cháu Lý Lê Tấn Ph đang sống chung cùng bà H và dưới 36 tháng tuổi, ngoài ra ông T thường không có mặt tại nhà và cũng không tranh chấp về quyền nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc giao cháu Ph cho bà trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm về quyền lợi mọi mặt của cháu Ph và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim H đối với bị đơn ông Lý Lê Trung T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Lý Lê Trung T.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Lê Tấn Ph, sinh ngày 22/9/2016 cho bà Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Kim H và ông Lý Lê Trung T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0025021 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương